|  |  |
| --- | --- |
| BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo số: 650 /TB-SKĐAHN ngày 21 tháng 11 năm 2024*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)*

**Tên chương trình: Công nghệ dựng phim**

**Khoa quản lý: Công nghệ điện ảnh – Truyền hình**

**Bộ môn: Dựng phim**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nội dung công việc (thực hiện cải tiến về CTĐT/kế hoạch hành động)** | **Bộ phận/**  **người chịu trách nhiệm** | **Dự kiến**  **thời gian hoàn thành** | **(Nhóm thực hiện)** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **1.1** | Tổ chức đánh giá, rà soát lại mục tiêu của CTĐT theo hướng phù hợp hơn với sứ mạng, tầm nhìn của Trường ĐHSKĐAHN với Luật giáo dục đại học sửa đổi và đáp ứng hơn nữa nhu cầu xã hội và xu hướng phát triển của khu vực và thế giới (Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH). | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy  ThS. Bùi Hoài Thanh  ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu  ThS. Nguyễn Thị Chang |
| Định kỳ 2 năm một lần tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các BLQ về mục tiêu của CTĐT CNDP. | Từ năm học  2025 - 2026 |
| **1.2** | Tiếp tục thực hiện đúng các yêu cầu vềkiến thức, kỹ năng chosinh viên theo CĐR đã xây dựng. | Từ năm học  2025 - 2026 |
| Tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường ban hành quy định về mô hình và công cụ đo lường mức độđạt được của CĐR. |
| **1.3** | Phối hợp các phòng chức năng tiếp tục truyền thông đến các BLQ vềnội dung CĐR. | Từ năm học  2025 - 2026 |
| Thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên đểcó thêm kênh thông tin liên lạc.Duy trì và mở rộng mối quan hệ với các doanh nghiệp tuyển dụng (hãng phim, Hội Điện ảnh, Đài truyền hình, công ty sản xuất truyền thông…) để gia tăng quy mô của các đợt khảo sát. Định kỳ 2 năm/lần tổ chức hội nghị cựu SV và NTD để lấy ý kiến về CTĐT và CĐR. |
| **Tiêu chuẩn 2** | **2.1** | Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin mới vào bản mô tả CTĐT cho lần cập nhật tiếp theo. | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy  ThS. Bùi Hoài Thanh  ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu  ThS. Nguyễn Thị Chang |
| Phối hợp lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan về số lượng người tham gia khảo sát và phạm vi thực hiện khảo sát. Đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin cho các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng công tác lấy ý kiến phản hồi phục vụ rà soát CTĐT. |
| **2.2** | Phối hợp với PĐTQLKH&HTQT căn cứ việc điều chỉnh, rà soát CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn CTĐT. |
| Yêu cầu các GV rà soát ĐCHP, diễn tả chi tiết hơn về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá người học. |
| **2.3** | Tiếp tục công bốrộng rãi bản mô tả CTĐT vàĐCHP lên website của Trường, của Khoa, đa dạng hóa cách thức công khai để tạo điều kiện cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. |
| Phối hợp phòng chức năng của Trường xây dựng cơ chế đánh giá mức tiếp cận của các bên liên quan, sau đó tổ chức đánh giá. |
| **Tiêu chuẩn 3** | **3.1** | Chủ động thực hiện định kỳ rà soát, chỉnh sửa, điều chỉnh CTDH phù hợp với mục tiêu, CĐR của CTĐT. | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  Viện SK-ĐA | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy  ThS. Bùi Hoài Thanh  ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu  ThS. Nguyễn Thị Chang |
| Thường xuyên kết hợp với các nhà Khoa học, GV, các NTD và cựu SV để lấy ý kiến điều chỉnh, xây dựng CTDH được hoàn thiện hơn. KCNĐATH tăng cường công tác dự giờ, tổ chức hoạt động xêmina cấp Khoa và bộ môn để góp ý xây dựng nâng cao hiệu quả việc triển khai nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá ở tất cả các học phần; đồng thời thực hiện đối sánh, đánh giá về hiệu quả của CTĐT sau khi thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi. |
| **3.2** | Xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát, cập nhật CTDH để tất cả các học phần trong CTDH đều có sự tương thích hơn về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể vào việc đạt được CĐR của CTĐT. |
| Tổchức lấy ý kiến các bên liên quan trong việc hoàn thiện chươngtrình. Mỗi năm 1 lần, Khoa CNĐATH chủ trì tổ chức ít nhất 01 đề tài khoa học và công nghệ hoặc hội thảo cấp Khoa/Trường về đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và kiểm tra đánh giá đối với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành CNDP. |
| **3.3** | Chỉ đạo giảng viên thực hiện CTDH phải thường xuyên trao đổi thông tin để biết các nội dung cần phải điều chỉnh nhằm đạt được mục tiêu học phần và các tuyên bố của CĐR CTĐT. |
| Xây dựng kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ nhằm đánh giá một cách toàn diện hơn về hiệu quả triển khai CTDH CNCNDP để kịp thời có những điều chỉnh, cải tiến CTDH, đáp ứng yêu cầu của xã hội và NTD. |
| **Tiêu chuẩn 4** | **4.1** | Tiếp tục duy trì các hoạt động nhằm công khai, phổ biến rộng rãi triết lý giáo dục, mục tiêu của CTĐT. | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  Viện SK-ĐA | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy  ThS. Bùi Hoài Thanh  ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu  ThS. Trần Tuấn Anh  CN. Trần Thị Phương Thúy  ThS. Lê Thị Ly Như  SV. Trần Thị Thanh Huyền |
| Tổ chức ít nhất một buổi tọa đàm với nhà tuyển dụng để giới thiệu về triết lý giáo dục/mục tiêu CTĐT và xin ý kiến góp ý điều chỉnh mục tiêu, chương trình, CĐR CTĐT cho sát với yêu cầu thực tiễn, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của các nhà tuyển dụng. |
| **4.2** | Phối hợp tiếp tục đánh giá và cải tiến các PPGD thông qua các hội thảo, tọa đàm thường niên với các BLQ, chú trọng đến phương thức thực tập nhằm nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho SV, tập huấn cho GV; có nhiều chính sách hơn nữa để GV tham gia NCKH, bồi dưỡng nghề nghiệp. |
| Phối hợp khảo sát mức độ hài lòng của NH với tổ hợp công nghệ dạy và học/các phương pháp dạy và học. Xây dựng quy định về hoạt động NCKH của SV. Cải tiến phương thức hợp tác với các cơ sở thực tập, nhằm nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho SV. |
| **4.3** | Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập để nâng cao kỹ năng cho người học. |
| Xây dựng kế hoạch chiến lược hoặc tham mưu cho Nhà trường trong bồi dưỡng GV trẻ của Khoa, đồng thời đề xuất với Nhà trường có chính sách thu hút, sử dụng giảng viên có kinh nghiệm, có thành tích được cộng đồng ghi nhận, có tầm ảnh hưởng về nghề nghiệp (nhưng vướng những quy định về bằng cấp). Từ năm học 2024-2025, giảng viên của Khoa CNĐATH xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tự học của SV. |
| **Tiêu chuẩn 5** | **5.1** | Bộ môn phụ trách các học phần thuộc CTĐT CNCNDP rà soát hình thức kiểm tra đánh giá nhằm bảo đảm mức độ phù hợp với nội dung giảng dạy và CĐR, đồng thời phân tích đánh giá KQHT của NH để điều chỉnh phù hợp. | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  Viện SK-ĐA | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy  ThS. Bùi Hoài Thanh  ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu  ThS. Trần Tuấn Anh  CN. Trần Thị Phương Thúy  ThS. Lê Thị Ly Như  SV. Trần Thị Thanh Huyền |
| Tổ chức phân tích định lượng kết quả kiểm tra - thi của NH để đánh giá chính xác hơn KQHT. |
| **5.2** | Tiếp tục rà soát quy định, quy trình về đánh giá KQHT và công khai. |
| Chủ nhiệm lớp và GV cần tăng cường giới thiệu và đôn đốc SV truy cập website của Nhà trường và fanpage của Khoa để theo dõi quy định về đánh giá KQHT. |
| **5.3** | Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các phương pháp đánh giá KQHT của NH. |
| Bổ sung chính thức hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT trực tuyến. |
| **5.4** | Tiếp tục thực hiện và rà soát quy trình công bốkết quả đánh giáđến sinh viên đúng thời hạn. |
| Lấy ý kiến của người học cũng như các bên liên quan (nhất là cựu sinh viên) về cách thức; thời gian phản hồi KQHT. |
| **5.5** | Tiếp tục rà soát và phổbiến quy trình khiếu nại KQHT trên website của Trường, khoa CNĐATH. |
| Thiết lập sổ theo dõi việc khiếu nại/kết quả trả lời khiếu nại về KQHT của người học. Tiến hành khảo sát đánh giá việc tiếp cận quy trình khiếu nại của người học (nếu có)***.*** |
| **Tiêu chuẩn 6** | **6.1** | Nhà trường xây dựng cơ chế thu hút giảng viên có trình độ cao về làm việc hoặc cộng tác giảng dạy với Trường. Tiếp tục bổ sung ưu đãi trong chính sách hỗ trợ giảng viên học thạc sĩ, tiến sĩ (trong và ngoài nước) của Trường. | ThS. Trần Nguyên Anh;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trần Nguyên Anh  TS. Nguyễn Thị Thu Hiền  PGS.TS. Đinh Quang Trung  ThS. Nguyễn Đình Nin  ThS. Nguyễn Thị Chang  CN. Nguyễn Thị Quỳnh Phương  ThS. Nguyễn Hữu Mỹ |
| Rà soát, đánh giá mục tiêu cụ thể về phát triển đội ngũ để bảo đảm đạt được các chỉ tiêu theo Chiến lược xây dựng và phát triển nguồn lực của Nhà trường. |
| **6.2** | Giám sát, khuyến khích giảng viên thực hiện tốt công việc để bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ. |
| Bám sát quy định “Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN” xây dựng Kế hoạch về việc tổ chức các hoạt động kết nối và PVCĐ theo từng năm học, đồng thời tổ chức đánh giá hằng năm đối với nội dung này. |
| **6.3** | Tiếp tục công khai các thông tin và tiêu chí khi tuyển dụng GV trên các phương tiện truyền thông (khi có kế hoạch tuyển dụng). |
| Ràsoát chiến lược phát triển nguồn nhân lực;xây dựng, đề xuất với Bộ VHTTDL những tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm mang tính đặc thù. Có chính sách thu hút mạnh hơn nữanhư thưởng nóng cho các ứng viên đủ tiêu chuẩn và có tầm ảnh hưởng tốt về nghề muốn về công tác tại trường. Khoa/P.HCTH (TCCB) cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng GV bảo đảm đúng yêu cầu tuyển dụng về chuyên ngành được đào tạo để đáp ứngngay được yêu cầu của CTĐT. |
| **6.4** | Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn năng lực GV đểlàmcơ sở cho quá trình đánh giá kết quả công việc. |
| Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực GV giảng dạy của KCNĐATH. |
| **6.5** | Nhà trường tiếp tục duy trì hoặc nâng cao hơn nữa mức hỗ trợ trong các chính sách, cơ chế để khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ. |
| Khảo sát nhằm xác định chính xác nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV cũng như có kế hoạch cụ thể để triển khai các khóa học. Tăng cường tìm kiếm các nguồn tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp hoặc dự án để hỗ trợ GV tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế. |
| **6.6** | Tổ chức đánh giá về sự đáp ứng của giảng viên khoa CNĐATH đối với vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của Khoa. Duy trì các chính sách về chế độ thi đua khen thưởng để tạo động lực cho giảng viên tích cực tham gia NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. |
| Thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ giảng viên về quy trình và tiêu chí đánh giá kết quả công việc, thi đua khen thưởng. Khảo sát chỉ số quy đổi trong tính điểm NCKH, bổ sung ưu đãi trong chính sách khuyến khích giảng viên tham gia NCKH. |
| **6.7** | Phát huy các cơ chế hiện có (quy đổi; khen thưởng) để khuyến khích giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH. |
| Tổ chức hội thảo, tọa đàm để tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng, số lượng đề tài NCKH. Thực hiện định kỳ rà soát, đối sánh kết quả và mức độ đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng các hoạt động NCKH của giảng viên để cải tiến chất lượng. |
| **Tiêu chuẩn 7** | **7.1** | Tiếp tục cử các chuyên viên, kỹ thuật viên, nhân viên tham gia các khóa tập huấn để tăng cường nghiệp vụ chuyên môn. | ThS. Trịnh Ngọc Sơn;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  Trung tâm thực hành SK-ĐA; Trung tâm TTTV. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trần Nguyên Anh  TS. Nguyễn Thị Thu Hiền  PGS.TS. Đinh Quang Trung  ThS. Nguyễn Đình Nin  ThS. Nguyễn Thị Chang  CN. Nguyễn Thị Quỳnh Phương  ThS. Nguyễn Hữu Mỹ |
| Định kỳ hằng năm khảo sát người học, GV về chất lượng phục vụ của ĐNNV. |
| **7.2** | Xây dựng kế hoạch về cơ cấu độ tuổi cho đội ngũ nhân viên trong đề án nhân sự cho giai đoạn tiếp theo của trường. |
| Tổ chức khảo sát, phân tích nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên để đáp ứng yêu cầu tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm. |
| **7.3** | Tiếp tục thực hiện các chính sách bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên. Duy trì chế độ khen thưởng như xét nâng lương trước niên hạn, khenthưởng các thành tích đạt được của viên chức để khuyến khích sáng tạo, đóng góp cho Trường/Khoa. |
| Lấy ý kiến đánh giá của người học về thái độ, năng lực làm việc của độingũ nhân viên. Duy trì hoạt động này hằng năm. |
| **7.4** | Khuyến khích các nhân viên phòng ban tham gia các khóa tậphuấn về nghiệp vụ chuyên môn. Giao các phòng chủ động đề xuất các lớp học, khóa tập huấn có liên quan đến nghiệp vụ của đơn vị. |
| Chủ động khảo sát nhu cầu đào tạo của ĐNNV và có kế hoạchtriển khai các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ hỗ trợ. Nhà trường tổ chức các khóa, lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho ĐNNV theo nhu cầu. |
| **7.5** | Hoàn thiện chính sách quản trịnguồn nhân lực chú trọng khâuđánh giá kết quả thực hiện bằng cách xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể để đánh giá chất lượng công việc và theo dõi, giám sát thực hiện. |
| Khảo sát sự hài lòng của NV về công tác đánh giá NV. Rà soát bản mô tả vị trí việc làm. Nhà trường bổ sung những chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện cho nhân viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhằm khuyến khích họ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. |
| **Tiêu chuẩn 8** | **8.1** | Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách tuyển sinh, cập nhật và chủ động công bố thông tin và hình ảnh trên website của trường, của Khoa, thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Thành lập Ban truyền thông để thực hiện tốt hơn nữa công tác quảng bá tuyển sinh và các hoạt động chung của Nhà trường. | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  ĐTNCSHCM. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Hoàng Thị Thu Thủy  ThS. Bùi Hoài Thanh  ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu  ThS. Trần Tuấn Anh  CN. Trần Thị Phương Thúy  ThS. Lê Thị Ly Như  SV. Trần Thị Thanh Huyền |
| Thực hiện khảo sát SV; cựu SV; NTD, đồng thời thu thập dữ liệu về nhu cầu nhân lực CNCNDP của xã hội để làm cơ sở xây dựng đề án tuyển sinh. |
| **8.2** | Nghiên cứu tiêu chí và phương pháp tuyển sinh mới để có thể thu hút được đa dạng các đối tượng thí sinh, chú trọng xác định năng lực nền của học sinh phù hợp với ngành học. |
| Tổ chức toạ đàm, hội thảo để đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH trong bối cảnh mới, đặc biệt là khi phải tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến. |
| **8.3** | Theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của NH, đặc biệt là các SV bị cảnh báo học vụ để hỗ trợ kịp thời. |
| Xây dựng phần mềm chuyên dụng, đáp ứng yêu cần đổi mới trong quản lý đào tạo. Cải tiến công cụ giám sát KQHT của SV; cập nhật lên hệ thống quản lý trực tuyến để thông báo cho SV; mở tài khoản điện tử dành cho GVCN để hỗ trợ trong quá trình theo dõi sự tiến bộ của NH. |
| **8.4** | Tiếp tục tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trao đổi sinh viên (bằng cả hình thức trực tuyến). |
| Tiếp tục hỗ trợ cho mọi hoạt động của NH trong Khoa. Nâng cao rà soát tất cả các hoạt động hỗ trợ NH các chuyên ngành trong Khoa. KCNĐATH phối hợp với PCTHSSV, KT&ĐBCLGD định kỳ hằng năm lấy ý kiến phản hồi của NH, cựu NH đánh giá về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác của Khoa/ Trường. |
| **8.5** | Định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường. |
| Tiến hành định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường ký túc xá, cảnh quan, tâm lý của người học tại Khoa, tại trường. |
| **Tiêu chuẩn 9** | **9.1** | Tiếp tục có những biện pháp để nâng cao ý thức trong việc giữ gìn trang thiết bị phòng học. Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa và SV. | ThS. Trần Nguyên Anh  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  TT. TTTV. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trần Nguyên Anh  TS. Nguyễn Thị Thu Hiền  PGS.TS. Đinh Quang Trung  ThS. Nguyễn Đình Nin  ThS. Nguyễn Thị Chang  CN. Nguyễn Thị Quỳnh Phương  ThS. Nguyễn Hữu Mỹ |
| Đề xuất với Nhà trường cung cấp đầy đủ phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng làm việc phục vụ hoạt động đào tạo và NCKH. KCNĐATH sẽ đề xuất với Trường tiếp tục hỗ trợ thêm trang thiết bị mới; thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa nói chung và CNCNDP nói riêng. |
| **9.2** | Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn học liệu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ và đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV và NH. Ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện, giúp bạn đọc khai thác hiệu quả nguồn tài liệu có sẵn. Từ năm 2022, Trường giao cho TTTTTV tiếp tục đầu tư mua thêm sách chuyên ngành, giáo trình, tài liệu đầy đủ cho tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo của Nhà trường. Đối với CNCNDP cần bổ sung danh mục sách và kịch bản phim; đầu tư hệ thống lưu trữ kỹ thuật số để lưu trữ phim và số hóa 1 số tài liệu cần thiết (cụ thể là các ổ cứng dung lượng cao). |
| Căn cứ việc rà soát CTĐT, đề cương các môn học/học phần để đầu tư mua thêm sách chuyên ngành, giáo trình, tài liệu. Xây dựng chiến lược hợp tác và liên kết với các thư viện khác để chia sẻ tài nguyên thông tin và kinh nghiệm trong quản lý. |
| **9.3** | Trường tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; tiếp tục thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng. |
| Định kỳ 02 năm một lần thực hiện khảo sát sự hài lòng về chất lượng của hệ thống các phòng học và phòng thực hành, hệ thống thiết bị. Trường giao cho P. HCTH tham mưu và phối hợp KCNĐATH để xây dựng cơ chế phối hợp với NTD, các đơn vị có thiết bị thực hành hiện đại để nâng cao hiệu quả hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. |
| **9.4** | Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng. |
| Tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Định kỳ 02 năm một lần thực hiện khảo sát sự hài lòng về chất lượng của hệ thống các phòng học và phòng thực hành, hệ thống thiết bị. Đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính tại các phòng dựng phim để hỗ trợ giảng dạy nâng cao đối với chuyên ngành đào tạo CNDP; tăng cường CNTT trong hoạt động văn thư lưu trữ, quản lý đào tạo, thư viện; xây dựng hệ thống sao lưu dữ liệu liên quan đến đào tạo thường xuyên với tần suất an toàn (khoảng tuần/lần hoặc lâu hơn tùy vào mức độ thông tin quan trọng). |
| **9.5** | Trường tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội quy bảo vệ cơ quan, các phương án PCCC cũng như trách nhiệm của các bộ phận chức năng trong công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh trong khuôn viên đơn vị cho GV, CBVC, người lao động, người học. Đẩy mạnh hơn nữa công tác vệ sinh môi trường, sức khỏe và an toàn (ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường ĐHSKĐAHN). |
| nhà trường sẽ đưa vào sử dụng khu nhà B (Trung tâm phát triển nghệ thuật sân khấu truyền thống) và sửa chữa khu nhà C với những khuôn viên hợp lý bảo đảm hơn nữa các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn. |
| **Tiêu chuẩn 10** | **10.1** | Quy định bài bản hơn đối với việc lưu trữ thông tin về người học, cựu sinh viên, các nhà sử dụng lao động để xây dựng nguồn dữ liệu đối tượng khảo sát phong phú hơn, đồng thời quy định trách nhiệm đối với từng thành viên trong Khoa về việc lưu trữ và phát triển cơ sở dữ liệu nói trên. | ThS. Trần Nguyên Anh;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  Viện SK-ĐA. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trần Nguyên Anh  ThS. Nguyễn Thị Chang  ThS. Trần Tuấn Anh  CN. Trần Thị Phương Thúy  ThS. Nguyễn Hữu Mỹ  ThS. Nguyễn Đình Nin |
| Thực hiện quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; lập kế hoạch định kỳ rà soát CTĐT (04 năm/ lần) để thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để rà soát, thiết kế, điều chỉnh và phát triển chương trình. Nghiên cứu triển khai cách thức lấy ý kiến phản hồi theo hình thức online. |
| **10.2** | Thực hiện việc thu thập ý kiến phản hồi từ giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về quy trình thiết kế, đánh giá và cải tiến CTDH nhằm giúp sinh viên đạt được CĐR của CTĐT chuyên ngành CNDP. |
| Tiếp tục khảo sát các bên liên quan để có nhiều góp ý hơn cho việc thiết kế và phát triển CTĐT chuyên sâu của chuyên ngành CNDP. Từ năm học 2024, Khoa CNĐATH xây dựng kế hoạch và hoàn thành công tác rà soát, phát triển CTĐT của đơn vị mình. |
| **10.3** | Tiếp tục bám sát các quy định, quy trình để thực hiện tốt hơn nữa việc đánh giá quá trình dạy và học; việc đánh giá kết quả học tập của người học nhằm bảo đảm sự tương thích và phù hợp với CĐR. |
| Mở rộng việc lấy ý kiến đánh giá về chất lượng giảng dạy của GV như lấy ý kiến đánh giá từ đồng nghiệp, GVCN, chủ nhiệm Bộ môn thông qua các hoạt động dự giờ, thăm lớp để hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy của GV được thực chất hơn; đồng thời nghiên cứu xây dựng quy trình thống kê tỷ lệ điểm và trả kết quả kiểm tra - thi để có sự điều chỉnh kịp thời về chất lượng đề thi. |
| **10.4** | Tham mưu Bộ VHTTDL về việc tính điểm NCKH đối với những sản phẩm văn hóa như một bộ phim. Nhà trường cần tính đến việc thực hiện phân tầng đại học, để triển khai các đề tài NCKH phục vụ công tác đào tạo cũng như hỗ trợ các giảng viên trẻ và SV thực hiện các đề tài NCKH theo hướng ứng dụng (hoặc thực hành). |
| Tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường ban hành và thực hiện các văn bản để tổ chức và quản lý tốt, hiệu quả hoạt động KH&CN trong Trường như: Quy chế hoạt động KH&CN, Quy định về NCKH của SV,…; Xây dựng chính sách hỗ trợ cho CB, GV tham dự hội nghị, hội thảo khọc quốc gia và quốc tế. |
| **10.5** | Quy hoạch lại không gian riêng cho bố trí không gian riêng cho SV ngành; đồng thời Khoa tích cực huy động nguồn lực từ các tổ chức ngoài trường để hỗ trợ kinh phí xây dựng trường quay riêng cho Khoa; khuyến khích SV đến thư viện trường để cập nhật những tư liệu mới, đồng thời quán triệt cán bộ giảng viên kiêm nhiệm hỗ trợ SV, đội ngũ chuyên viên đồng hành cùng SV cả trong học tập cũng như nắm bắt những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày để có hướng khắc phục và giúp đỡ SV kịp thời trong học tập. |
| Tổ chức lấy ý kiến của các BLQ về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ. Nhà trường yêu cầu phòng chức năng xây dựng các quy trình công tác để hỗ trợ hiệu quả hơn cho CTĐT. |
| **10.6** | Tiếp tục duy trì các hình thức khảo sát hiện có; thực hiện việc thu thập thông tin phản hồi từ doanh nghiệp/ nhà tuyển dụng (Tăng cường khảo sát các đối tượng ngoài trường) tạo nguồn thông tin quan trọng để Khoa có chiến lược phù hợp nhằm nâng cấp hiệu chỉnh CTĐT. |
| Phối hợp các phòng chức năng hoàn thành dự thảo quy trình lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; xây dựng văn hóa bảo đảm chất lượng giáo dục thông qua cơ chế lấy ý kiến phản hồi. |
| **Tiêu chuẩn 11** | **11.1** | Tiếp tục giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu SV tốt nghiệp, thôi học của SV CNCNDP. Phát huy hơn nữa vai trò của GVCN trong việc liên hệ, theo dõi sát sao tình hình SV nhất là các SV thôi học để kịp thời động viên, giúp đỡ SV tiếp tục việc học; cập nhật tình hình để báo cáo kịp thời Khoa và lãnh đạo Trường, đồng thời có phân tích, báo cáo thường xuyên về tiến độ học tập của sinh viên, qua đó nhắc nhở, tư vấn cho SV hoàn thành các điều kiện CĐR, bảo đảm việc tốt nghiệp đúng thời hạn. | ThS. Trần Nguyên Anh;  K. CNĐATH;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  Viện SK-ĐA. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trần Nguyên Anh  ThS. Nguyễn Thị Chang  ThS. Trần Tuấn Anh  CN. Trần Thị Phương Thúy  ThS. Nguyễn Hữu Mỹ  ThS. Nguyễn Đình Nin |
| Thúc đẩy tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ thôi học, cần làm cho NH yêu ngành học đã chọn và nắm rõ các điều kiện để được công nhận tốt nghiệp. |
| **11.2** | Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát và quản lý học tập cùng với các GVCN, GV bộ môn, GV hướng dẫn có định hướng và hỗ trợ SV trong việc xây dựng kế hoạch học tập và hỗ trợ người học hoàn thành bài tốt nghiệp. |
| Phối hợp xây dựng quy trình thực hiện việc tìm hiểu nguyên nhân chậm tốt nghiệp của người học, từ đó xây dựng những quy định hỗ trợ sinh viên (như nếu là sinh viên giỏi, có nhiều triển vọng nhưng gặp khó khăn về tài chính hoặc muốn xin cơ chế/ chính sách của Trường về thời gian tốt nghiệp để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp đạt chất lượng). Nghiên cứu để triển khai việc đối sánh trong nước và quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học trong cùng một CTĐT, hình thức đào tạo; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học trong cùng CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp. |
| **11.3** | Tổ chức liên kết với các đơn vị/ doanh nghiệp để giúp sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo dễ dàng hơn sau khi tốt nghiệp. |
| Lập kế hoạch khảo sát về tình trạng việc làm của sinh viên ngành thuộc KCNĐATH đã tốt nghiệp ở các khóa từ đó có thông tin đầy đủ để giám sát và đối sánh nhằm cải tiến chất lượng đào tạo. Tổ chức liên kết với các đơn vị/ doanh nghiệp để giúp sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo dễ dàng hơn sau khi tốt nghiệp. |
| **11.4** | Tham mưu với Nhà trường thực hiện tốt Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên Trường ĐHSKĐAHN (trong đó có tiêu chí cho KCNĐATH), thể hiện được đặc thù của CNCNDP, có thể quy đổi loại hình NCKH thành các tác phẩm và giải thưởng liên quan đến chuyên ngành CNDP. |
| Tham mưu giúp Hiệu trưởng thống nhất quản lý, chỉ đạo các hoạt động về NCKH của SV. Hằng năm lập kế hoạch về nội dung hoạt động NCKH của sinh viên trình Hiệu trưởng duyệt, sau đó thống nhất chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hội đồng KHĐT và các Bộ môn của Khoa đẩy mạnh việc NCKH trong SV bằng cách tuyên truyền, phổ biến về công tác NCKH của sinh viên, đồng thời thành lập Hội đồng tư vấn đề tài NCKH và phát huy công tác hỗ trợ, hướng dẫn của các nhóm NCKH từ GV đối với SV và đổi mới cơ chế, chính sách động viên khích lệ SV thực hiện các đề tài NCKH. Ngoài ra Nhà trường cũng đầu tư kinh phí cho các đề tài NCKH được chọn. |
| **11.5** | Triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả thực hiện “Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan” nhằm đưa hoạt động tìm hiểu mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. |
| Lập kế hoạch phối hợp với PKTĐBCLGD tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đồng thời điều chỉnh các tiêu chí đánh giá ở các mẫu phiếu để bảo đảm tính cập nhật và phù hợp với mong muốn của đối tượng được khảo sát. |